

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG - TỈNH LONG AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Minh.

2. Bà Lê Thị Sắc.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện H, tỉnh A.

Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện H, tỉnh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Nguyễn Ngọc S – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện H. Là người đại diện theo ủy quyền (Theo quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-HĐTV-PC ngày 01/12/2022).

- Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện H, tỉnh A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Trần Minh T đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị Anh Th, sinh ngày: 30/10/2008, giới tính: nữ.

Ông Trần Minh T có nghĩa vụ giao con chung tên Trần Thị Anh Th, sinh ngày: 30/10/2008, giới tính: nữ cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Trần Minh T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua chi nhánh huyện H, tỉnh A và bà Lê Thị Đ chưa khởi kiện nên không đề cập đến.

Về án phí:

Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai số 0002255 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh A. Bà Lê Thị T đã nộp xong.

Ông Trần Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh/huyện;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Văn Thành